

Bản án số 51/2018/HS-PT
Ngày 20-3-2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG
- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Bùi Trọng Danh**

Các Thẩm phán:

Ông **Huỳnh Đức Kỳ**

Bà **Nguyễn Thị Cảnh**

- *Thư ký phiên tòa:* Ông **Đoàn Công Quốc** – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Đà Nẵng.

- *Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Đà Nẵng tham gia phiên tòa:* Bà **Phan Thị Lựu** - Kiểm sát viên.

Ngày 20/3/2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Đà Nẵng mở phiên tòa công khai xét xử phúc thẩm vụ án hình sự thụ lý số 11/2018/HSPT ngày 19/01/2018 đối với bị cáo Nguyễn Duy T do có kháng cáo của bị cáo và kháng cáo của người bị hại đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 53/2017/HSST ngày 15/12/2017 của Tòa án nhân dân huyện Hòa Vang, Tp Đà Nẵng.

Bị cáo có kháng cáo: **Nguyễn Duy T**, sinh năm 1993; Nơi ĐKNKTT và chỗ ở: thôn T, xã H, huyện HV, thành phố Đà Nẵng; Trình độ văn hóa: 12/12; Dân tộc: Kinh; Nghề nghiệp: Cộng tác viên báo chí; Con ông Nguyễn Th và bà Nguyễn Thị S; Tiền án, tiền sự: Không;

Bị cáo tại ngoại. Có mặt.

Người bị hại có kháng cáo: Chị **Lê Thị Uyên P**, sinh năm 1994; Trú tại: thôn T, xã H, huyện HV, thành phố Đà Nẵng. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo bản Cáo trạng của Viện Kiểm sát nhân dân huyện HV và Bản án hình sự sơ thẩm của Tòa án nhân dân huyện HV, thành phố Đà Nẵng, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Trong khoảng thời gian từ tháng 9/2016 đến tháng 3/2017, Nguyễn Duy T đã đưa ra thông tin mình là phóng viên Cơ quan thường trú đài tiếng nói Việt Nam - khu vực Miền Trung có khả năng xin việc để nhiều người tin tưởng đưa tiền nhờ bị cáo xin việc sau đó bị cáo chiếm đoạt, cụ thể:

1/ Lừa đảo chiếm đoạt tài sản của chị Đinh Thị D:

Bị cáo và chị Đinh Thị D là bạn cùng học phổ thông, khoảng cuối tháng 9/2016, qua nói chuyện trên facebook, T nói đang đi làm ở VOV Miền Trung nên D nhờ T giúp xin việc và đưa hồ sơ xin việc cho T. Tháng 11/2016, T đã lừa D là VOV Miền Trung đã nhận hồ sơ và giao cho T cùng với một người tên H nhiệm vụ phỏng vấn D, vì tin là thật nên trước khi phỏng vấn, D đã đưa cho T túi quà gồm: 01 áo khoác hiệu TOPMAN và 5.000.000đ để cảm ơn trước và nhờ T quan tâm giúp đồng thời D đưa cho T 500.000đ để gởi cho H. Sau đó T tiếp tục nói với D là đã trúng tuyển vào VOV Miền Trung và gợi ý D đưa thêm tiền để cảm ơn người có thẩm quyền tại VOV. Tổng cộng T đã chiếm đoạt của D số tiền 25.500.000đ.

2. Lừa đảo chiếm đoạt tài sản của ông Trần E

Nguyễn Duy T và Trần S (là con của ông Trần E) là bạn cùng học phổ thông nên khi gặp S thì T tự nhận là phó phòng thời sự của VOV Miền Trung, mặt khác T treo khung Quyết định số 20/5/06 ngày 02.8.2016 tại phòng khách trong nhà T nên S có nhìn thấy nên tin là thật nên đã nhờ và được T hứa giúp xin việc cho S vào phòng kỹ thuật phát sóng của VOV Miền trung. Sau khi nhận hồ sơ của S, T đã liên lạc phỏng vấn S cùng thời gian địa điểm phỏng vấn Đinh Thị D và cũng thông báo là kết quả phỏng vấn S không đạt nếu muốn thì để qua năm 2017 rồi tính tiếp. Đến giữa tháng 2 năm 2017, Nguyễn Duy T đến nhà S và nói ông Trần E là chuẩn bị 5.000.000đ để T mua quà biếu lãnh đạo, mai một để nói nhờ xin việc của S nên ông Trần E đã tin và đưa tiền cho T. Sau khi nhận tiền, T chiếm đoạt để tiêu xài, vài ngày sau T lấy lý do mua quà không hết và đưa lại cho ông Trần E 1.000.000đ để ông Em tin việc T mua quà là có thật.

3. Lừa đảo chiếm đoạt tài sản của chị Lê Thị Uyên P

Nguyễn Duy T và Lê Thị Uyên P là anh em bà con, P tốt nghiệp trường Đại học ngoại ngữ Đà Nẵng từ tháng 6/2016 mà chưa có việc làm nên khi gặp đã hỏi T có chỗ nào quen để nhờ xin việc, lúc này T chỉ hứa để T nghiên cứu. Đến khoảng tháng 10/2016 thì T cũng nảy sinh ý định lừa đảo Lê Thị Uyên P để có tiền tiêu xài, T chủ động hỏi và P đồng ý nhờ xin vào làm phòng biên dịch của VOV Miền trung. Sau đó T tự tạo địa chỉ facebook tên là “Trịnh Ngọc Thuần” rồi nói chuyện bảo P liên lạc với facebook đó vì Thuần là Trưởng phòng biên dịch VOV Miền trung. P tin T nên đã liên lạc, nói chuyện với địa chỉ đó và Thuần (thực chất là T) hẹn phỏng vấn P vào khoảng giữa tháng 10/2016. Tới ngày hẹn phỏng vấn, T nhờ Hứa Văn Tr gặp phỏng vấn P, trong quá trình phỏng vấn phải kết nối với địa chỉ facebook “Trịnh Ngọc Thuần” để cho P tin, còn phần T tránh qua phòng bên để giả là Thuần. Đến gần Tết âm lịch năm 2016, T thấy P đã rất tin tưởng vào Thuần nên qua liên lạc facebook tên “Trịnh Ngọc Thuần”, T đã nói P chuẩn bị 10.000.000đ nhờ qua T chuyển xuống đưa Thuần để ngoại giao giúp P, vì tin là thật nên P đã đưa 12.000.000đ cho T và nhờ T chuyển cho Thuần 10.000.000 đồng, còn 2.000.000 đồng để T đổ xăng, uống nước. Nguyễn Duy T đã nhận, chiếm đoạt số tiền trên. Tuy nhiên đến giữa tháng 2 năm 2017, P quyết định đi thi cao học ở Hà Nội nên nói T xin lại hồ sơ và tiền, bị can T thấy P và D có chơi với nhau nên sợ P nói với D sẽ biết chuyện nên T đã trả lại hồ sơ và tiền 10.000.000 đồng.

Tại Bản án sơ thẩm số 53/2017/HSST ngày 15/12/2017 của Tòa án nhân dân huyện Hòa Vang, thành phố Đà Nẵng đã quyết định:

Áp dụng: khoản 1 Điều 139; điểm g khoản 1 Điều 48; điểm b, o, p khoản 1, khoản 2 Điều 46 Bộ luật hình sự năm 1999.

Xử phạt: **Nguyễn Duy T** 09 (chín) tháng tù về tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản". Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt giam thi hành án.

Ngoài ra, Bản án còn quyết định về xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo bản án.

Ngày 28/12/2017, bị cáo Nguyễn Duy T có đơn kháng cáo với nội dung: Bị cáo là người có nhân thân tốt, phạm tội lần đầu, đã khai báo thành khẩn, ăn năn hối hận và hợp tác với các cơ quan chức năng giải quyết nhanh vụ án, xin giảm nhẹ hình phạt và xin được hưởng án treo.

Cùng ngày 28/12/2017, người bị hại Lê Thị Uyên P đã có đơn kháng cáo cho rằng bị cáo T đã có thái độ ăn năn hối hận, đã bồi thường thiệt hại cho người bị hại, hoàn cảnh gia đình bị cáo khó khăn nên xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát có quan điểm về việc giải quyết vụ án như sau:

Về hình thức: Đơn kháng cáo của bị cáo cũng như của người bị hại đều đảm bảo đúng chủ thể, nội dung và lập trong thời hạn luật định nên đề nghị Hội đồng xét xử xem xét.

Về nội dung: Hành vi của bị cáo đã xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác, phạm tội thuộc trường hợp “phạm tội nhiều lần” nên cần phải xử lý nghiêm. Tòa án cấp sơ thẩm đã đánh giá đúng tính chất vụ án, hành vi của bị cáo đồng thời áp dụng đầy đủ các tình tiết giảm nhẹ cho bị cáo được hưởng, xử phạt bị cáo mức án 09 tháng tù là phù hợp. Do đó đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của bị cáo – giữ y án sơ thẩm.

Bị cáo Nguyễn Duy T thừa nhận Bản án sơ thẩm của Tòa án nhân dân huyện HV, thành phố Đà Nẵng đã xét xử bị cáo về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” theo khoản 1 Điều 139 Bộ luật Hình sự là đúng, chỉ đề nghị HĐXX xem xét hoàn cảnh gia đình bị cáo khó khăn, bị cáo phạm tội lần đầu, xin giảm nhẹ hình phạt.

Người bị hại Lê Thị Uyên P không có ý kiến gì về mặt tội danh mà Tòa án cấp sơ thẩm đã xử phạt bị cáo, chỉ đề nghị Hội đồng xét xử xem xét nhân thân, hoàn cảnh gia đình bị cáo để giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo đến mức thấp nhất có thể hoặc cho bị cáo được hưởng án treo.

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa phúc thẩm, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện tài liệu, chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, lời khai của bị cáo, người bị hại.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

[1] Lời khai của bị cáo và người bị hại tại phiên tòa phúc thẩm hôm nay phù hợp với các lời khai trong quá trình điều tra, tại phiên tòa sơ thẩm và phù hợp với các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án. Do đó Hội đồng xét xử có cơ sở khẳng định Bản án hình sự sơ thẩm số 53/2017/HSST ngày 15/12/2017 của Tòa án nhân dân huyện HV đã xét xử bị cáo về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” theo khoản 1 Điều 39 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng tội.

[2] Xét kháng cáo của bị cáo thì thấy: Hành vi của bị cáo đã xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác, gây ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự trị an tại địa phương, do đó đối với bị cáo cần phải bị xử phạt tương xứng. Cấp sơ thẩm đã đánh giá đúng tính chất vụ án và hành vi của bị cáo. Riêng đối với trường hợp của chị Lê Thị Uyên P thì bị cáo có nhận xin việc cho chị P, chị P có đưa tiền cho bị cáo, số tiền theo như thỏa thuận là 10.000.000đ nhưng chị P tự nguyện đưa thêm bị cáo 2.000.000đ thành 12.000.000đ. Đến tháng 2/2017, do chị P không còn nhu cầu xin việc nữa nên T đã trả tiền lại cho chị P. Chị P không có đơn khiếu nại, tố cáo hay yêu cầu cơ quan chức năng xử lý hình sự đối với T nhưng Cơ quan An ninh Điều tra kết luận bị cáo T lừa đảo đối với trường hợp của chị P là chưa có căn cứ vì chị P không có thiệt hại gì. Ngoài ra bản thân bị cáo là người có nhân thân tốt, đã bồi thường thiệt hại cho người bị hại và được người bị hại xin giảm nhẹ hình phạt, quá trình điều tra và tại các phiên tòa đều có thái độ khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải, hoàn cảnh gia đình khó khăn. Xét mức án 09 tháng tù mà Tòa án cấp sơ thẩm xử phạt đối với bị cáo là có phần nghiêm khắc. Do đó HĐXX chấp nhận kháng cáo của bị cáo, sửa án sơ thẩm, giảm cho bị cáo một phần hình phạt.

[3] Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào Điểm b Khoản 1 Điều 355 và Điểm c Khoản 1 Điều 357 Bộ luật Tố tụng Hình sự.

Chấp nhận kháng cáo của bị cáo Nguyễn Duy T và kháng cáo của người bị hại Lê Thị Uyên P, sửa bản án sơ thẩm.

Áp dụng: khoản 1 Điều 139; điểm g khoản 1 Điều 48; điểm b, o, p, h khoản 1, khoản 2 Điều 46 Bộ luật hình sự năm 1999.

Xử phạt: **Nguyễn Duy T** 06 (sáu) tháng tù về tội "*Lừa đảo chiếm đoạt tài sản*". Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt giam thi hành án.

2. Về án phí: Áp dụng điểm d khoản 2 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, bị cáo Nguyễn Duy T không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm

3. Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND thành phố Đà Nẵng;
- VKSND huyện Hòa Vang;
- Công an huyện Hòa Vang;
- PV27; PC81 công an thành phố;
- TAND huyện Hòa Vang;
- THA DS huyện Hòa Vang;
- Sở tư pháp TPĐN;
- TB kết quả xét xử;
- Bị cáo;
- Lưu: HS; HCTP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Bùi Trọng Danh

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

Các Thẩm phán

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà

Huỳnh Đức Kỳ

Nguyễn Thị Cảnh

Bùi Trọng Danh